**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **189**/2023/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Huỳnh Khải Huấn

2. Bà Đặng Thu Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lưu P; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 194/16 Đường X, Phường X1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 198/6 đường Y, Phường Y1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu H và bà Lê Thị Thanh H1; có vợ và 02, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Hồ Thị Mỹ L, sinh năm: 2003; nơi cư trú (HKTT: Ấp F, xã F1, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; chỗ ở: 198/6 đường Y, Phường Y1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 2004; nơi cư trú (HKTT: Ấp Z, xã Z1, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; chỗ ở: 198/6 đường Y, Phường Y1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2023, chị Hồ Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V cùng ở trọ tại số 99A Đường G, Phường G1, Quận 8. Đến khoảng 13 giờ, ngày 27/02/2023, do có nhu cầu chuyển phòng trọ nên chị Hồ Thị Mỹ L có thuê Lưu P vận chuyển đồ từ số 99A Đường G, Phường G1,

Quận 8 đến số 198/6 đường Y, Phường Y1, Quận 4 với giá 1.000.000 đồng. Khi vận chuyển đồ đạc, chị L phát hiện bị mất 01 ví màu trắng xanh bên trong có khoảng 6.000.000 đồng và 01 cặp nhẫn vàng 18K có giá khoảng 3.000.000 đồng nên nghi ngờ Lưu P là người chiếm đoạt số tài sản trên. Sau đó, chị L đến Công an Phường 1, Quận 8 trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Lưu P khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 27/02/2023, tại phòng trọ số 99A Đường G, Phường G1, Quận 8, trong quá trình nhận vận chuyển đồ đạc cho chị Hồ Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V, P thấy trong 01 thau nhựa (không nhớ màu sắc) có 01 chiếc ví vải màu trắng xanh (không rõ hiệu). P dùng tay cầm lên thấy cảm giác nặng tay, nghĩ bên trong có tiền nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi bỏ vào túi quần bên phải. Khoảng 20 phút sau, khi đang vận chuyển đồ đạc ra xe, P thấy có 02 chiếc nhẫn tròn kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng rơi ra từ đống đồ rớt xuống nền nhà. P dùng tay phải nhặt 02 chiếc nhẫn trên bỏ vào túi quần bên phải để chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi bỏ đồ đầy lên xe ba gác, P cùng anh V chở đồ về chỗ ở mới bên Quận 4. Sau khi xuống đồ xong, do muốn kiểm tra tài sản bên trong ví nên P lấy cớ đi đổ xăng. Đi khoảng 300 mét (không nhớ rõ địa chỉ), P dừng lại kiểm tra ví, phát hiện bên trong có 5.500.000 đồng. Sau đó, P lấy tiền bỏ vào túi quần bên phải, chiếc ví bỏ vào túi quần bên trái. P điều khiển xe đến cây xăng trên đường Trần Hưng Đạo, Quận 1 (không rõ địa chỉ) đổ xăng hết 300.000 đồng rồi đến đường Phó Đức Chính, Quận 1 thay nhớt hết 100.000 đồng rồi điều khiển xe đến trước số 85 Phó Đức Chính, Quận 1 và dùng bật lửa đốt bỏ chiếc ví trên. Sau đó, P điều khiển xe đến số 262/129 Đường Q, Phường Q1, Quận 4 để tìm ông Lục Công B (tự là M, sinh năm 1976; HKTT: 148/12/5/20 Đường S, Phường S1, Quận 4) để trả nợ. Tuy nhiên, khi đến nơi do không gặp được ông B nên P đưa số tiền 5.000.000 đồng cho bà Châu Thị Ngọc P (sinh năm 1986; HKTT: 262/129 Đường Q, Phường Q1, Quận 4, là em vợ của ông B) nhờ đưa cho ông B để trả nợ. P tiếp tục điều khiển xe về nhà trọ của mình để cất giấu 02 chiếc nhẫn vàng và số tiền 100.000 đồng vào túi quần treo ở phòng trọ của P. Sau đó, P đi đến phòng trọ của chị L và anh V để tiếp tục chuyển đồ. Tại Cơ quan điều tra, Lưu P đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận 8, kết luận:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng có khối lượng 1,510g; hàm lượng vàng 58,97%; 0,402 chỉ, có giá 1.262.280 đồng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng có khối lượng 1,701g; hàm lượng vàng 59,45%; 0,453 chỉ, có giá 1.434.198 đồng.

Ngày 13/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận 8 có công văn phúc đáp: Do không xác định được nhãn hiệu, mã sản phẩm và không thu hồi được chiếc ví là tài sản bị chiếm đoạt nên không có cơ sở để định giá.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- Số tiền 5.000.000 đồng do bà Châu Thị Ngọc Phương giao nộp lại.

- Số tiền 100.000 đồng và 02 nhẫn vàng tạm giữ của Lưu P.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại số tiền 5.100.000 đồng và 02 nhẫn vàng cho chị Hồ Thị Mỹ L.

Trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS-Q8 ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lưu P về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu P về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lưu P từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 13 giờ, ngày 27/02/2023, tại phòng trọ số 99A Đường G, Phường G1, Quận 8, bị cáo Lưu P có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví vải màu trắng xanh (không rõ hiệu, bên trong có số tiền 5.500.000 đồng) và 02 nhẫn vàng trị giá 2.696.478 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của chị Hồ Thị Mỹ L là 8.196.478 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lưu P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại thuộc trường hợp "*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*". Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 5.100.000 đồng và 02 nhẫn vàng cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Lục Công B và bà Châu Thị Ngọc P do không biết số tiền 5.000.000 đồng là do bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu P 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lưu P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**